TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **
Số: 551/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 19 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 511/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:**

- **Chị Nguyễn Thị N**, sinh năm 1991; ĐKHKTT: Tòa T, chung cư thu nhập thấp, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Đội 2, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- **Anh Đào Việt D**, sinh năm 1990; ĐKHKTT và chỗ ở: Tòa T, chung cư thu nhập thấp, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/8/2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đào Việt D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 09/6/2016 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi vã. Chúng tôi đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chị N anh

D xác định tình cảm, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Đào Việt D cùng xác nhận có 01 con chung là Đào Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 01/02/2018.

Khi ly hôn Chị Nguyễn Thị N và anh Đào Việt D thống nhất thoả thuận giao con chung là Đào Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 01/02/2018 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đào Việt D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị N mỗi tháng là 3.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đào Việt D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất, công nợ: Chị Nguyễn Thị N và anh Đào Việt D không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về quan hệ hôn nhân*:** Chị Nguyễn Thị N và anh Đào Việt D thuận tình ly hôn.

***- Về con chung*:** Chị Nguyễn Thị N và anh Đào Việt D cùng xác nhận có 01 con chung là Đào Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 01/02/2018.

Khi ly hôn Chị Nguyễn Thị N và anh Đào Việt D thống nhất thoả thuận giao con chung là Đào Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 01/02/2018 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đào Việt D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị N mỗi tháng là 3.000.000 (ba triệu) đồng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đào Việt D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

***- Về tài sản chung, nhà chung, công nợ*:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo biên lai số 0044070 ngày 08/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Q.Hà Đông;
- Chi cục THADS Q.Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Tiến Khoa